TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 07 - 5 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên H Trương

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Văn Giữ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Tưởng Phước Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 364/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn H D, Tổng Giám đốc, địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, tòa nhà G, Số K, đường M, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn R, cán bộ Ngân hàng C, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà A, số S, đường E, phường Z, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền số: 074160.24, ngày 11/4/2024.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị Bích H, sinh ngày 21/01/1984, địa chỉ: Số L, đường N, khóm Q, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/9/2021 của nguyên đơn và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng C – VIB Phan Văn Trị ký với bà Võ Thị Bích H Hợp đồng tín dụng số: 0701/HĐTD-VIB663/17 ngày 12/12/2017 với nội dung: Bà H vay số tiền 813.000.000 đồng để mua 03 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK. Thời hạn vay là 72 tháng từ ngày 15/12/2017 đến ngày 14/12/2023. Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm 365 ngày là 8,1%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dung trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên động 3,99%/năm. Hoàn gốc hằng tháng vào ngày 20, mỗi tháng trả 11.290.000 đồng, tháng cuối cùng trả 11.410.000 đồng. Hoàn trả lãi hằng tháng vào ngày 20 kỳ đầu tiên ngày 20/01/2018. Trả phí theo quy định VIB từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. VIB đã giải ngân cho bà Võ Thị Bích H theo khế ước nhận nợ số: 0701/KUNN-VIB663/17 ngày 14/12/2017 với số tiền 830.000.000 (tám trăm ba mươi triệu) đồng. Ngày 01/5/2018, bà H có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, VIB đã phát hành thẻ VIB Platinum, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất theo quy định của VIB từng thời kỳ. Bà Võ Thị Bích H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 18/3/2024 bà H đã thanh toán cho VIB được 323.538.470 (ba trăm hai mươi ba triệu năm trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi) đồng. Tính đến ngày 18/3/2024, bà Võ Thị Bích H còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền 1.378.218.910 (một tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu hai trăm mười tám nghìn chín trăm mười) đồng. Trong đó, tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 0701/HĐTD-VIN663/17 ngày 12/12/2017 là 1.124.608.169 (một tỷ một trăm

hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ tám nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 592.574.000 (năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày hôm nay 18/3/2024 là 532.034.169 (năm trăm ba mươi hai triệu không trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng; tiền nợ theo thẻ tín dụng tính đến ngày hôm nay 18/3/2024 là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi mốt) đồng. Nay tôi đại diện cho nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Bích H phải trả cho Ngân hàng C số tiền của hai khoản nợ cụ thể như sau:

Một là: Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 0701/HĐTD-VIB/17 ngày 12/12/2017 là 1.124.608.169 (một tỷ một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm lẻ tám nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 592.574.000 (năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày hôm nay 18/3/2024 là 532.034.169 (năm trăm ba mươi hai triệu không trăm ba mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bà H trả hết số tiền còn nợ.

Hai là: Nợ gốc theo thẻ tín dụng quốc tế là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.605.988 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày hôm nay 18/3/2024 là 197.004.753 (một trăm chín mươi bảy triệu không trăm lẻ bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng và tiếp tục tính lãi cho đến khi bà H trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn bà Võ Thị Bích H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Bích H trả cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng tổng cộng là 1.139.659.423 (một tỷ một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 592.574.000 (năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 547.085.423 (năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng và số tiền nợ theo thẻ tín dụng

quốc tế tổng cộng là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghín bảy trăm bốn mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.605.988 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 47.400.714 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn bảy trăm mười bốn) đồng và tiền nợ phí là 149.604.039 (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn không trăm ba mươi chín) đồng. Tổng cộng hai khoản nợ là 1.393.270.164 (một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng và yêu cầu tiếp tục chịu lãi cho đến khi bà H trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn bà Võ Thị Mỹ H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26; 147; 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 117; 119; 357; 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự. Áp dụng

các Điều 91; 94; 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C. Buộc bị đơn bà Võ Thị Bích H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng tổng cộng là 1.139.659.423 (một tỷ một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 592.574.000 (năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 547.085.423 (năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng và số tiền nợ theo thẻ tín dụng quốc tế tổng cộng là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghín bảy trăm bốn mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.605.988 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 47.400.714 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn bảy trăm mười bốn) đồng và tiền nợ phí là 149.604.039 (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn không trăm ba mươi chín) đồng. Tổng cộng hai khoản nợ là 1.393.270.164 (một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn bà Võ Thị Bích H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn bà Võ Thị Bích H nợ của nguyên đơn Ngân hàng C số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng 1.139.659.423 (một tỷ một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 592.574.000 (năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng với số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 547.085.423 (năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng và số tiền nợ theo thẻ tín dụng quốc tế tổng cộng là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghín bảy trăm bốn mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.605.988 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 47.400.714 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn bảy trăm mười bốn) đồng và tiền nợ phí là 149.604.039 (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn không trăm ba mươi chín) đồng là có thật, được thể hiện tại hợp đồng tín dụng số: 0701/HĐTD-VIB663/17, ngày 14/12/2017 và thẻ tín dụng quốc tế loại thẻ: VIB Platinum với tài khoản thẻ số: C000000000161374, do bà Võ Thị Bích H có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế số: MB 01/CC-RB/2017, ngày 01/5/2018, là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Bị đơn bà Võ Thị Bích H không có mặt tại địa chỉ thường trú được ghi trong hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế do nguyên đơn cung cấp nên Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng. Việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa thể hiện bị đơn trốn tránh trách nhiệm trả nợ và bị đơn cũng đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Bích H trả số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng tổng cộng là 1.139.659.423 (một tỷ một trăm ba mươi chín triệu

sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 592.574.000 (năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 547.085.423 (năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng và số tiền nợ theo thẻ tín dụng quốc tế tổng cộng là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghín bảy trăm bốn mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.605.988 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 47.400.714 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn bảy trăm mười bốn) đồng và tiền nợ phí là 149.604.039 (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn không trăm ba mươi chín) đồng. Tổng cộng hai khoản nợ là 1.393.270.164 (một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng.

[4] Về tiền lãi phát sinh: Bà Võ Thị Bích H phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng số: 0701/HĐTD-VIB663/17, ngày 14/12/2017 và thẻ tín dụng quốc tế loại thẻ: VIB Platinum với tài khoản thẻ số: C000000000161374, do bà Võ Thị Bích H có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế số: MB 01/CC-RB/2017, ngày 01/5/2018.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Võ Thị Bích H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn bà Võ Thị Bích H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền nợ gồm:

- Tiền nợ của hợp đồng tín dụng số: 0701/HĐTD-VIB663/17, ngày 14/12/2017 là 1.139.659.423 (một tỷ một trăm ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 592.574.000 (năm trăm chín mươi hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 547.085.423 (năm trăm bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi ba) đồng. tiền nợ theo thẻ tín dụng quốc tế tổng cộng là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghín bảy trăm bốn mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.605.988 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 47.400.714 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn bảy trăm mười bốn) đồng và tiền nợ phí là 149.604.039 (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn không trăm ba mươi chín) đồng.

- Tiền nợ của thẻ tín dụng quốc tế loại thẻ: VIB Platinum với tài khoản thẻ số: C000000000161374, do bà Võ Thị Bích H có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế số: MB 01/CC-RB/2017, ngày 01/5/2018, tổng cộng là 253.610.741 (hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm mười nghín bảy trăm bốn mươi mốt) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 56.605.988 (năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm tám mươi tám) đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 07/5/2024 là 47.400.714 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm nghìn bảy trăm mười bốn) đồng và tiền nợ phí là 149.604.039 (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn không trăm ba mươi chín) đồng.

Tổng cộng hai khoản nợ bị đơn bà Võ Thị Bích H phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng C là 1.393.270.164 (một tỷ ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 08/5/2024 thì bà Võ Thị Bích H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 0701/HĐTD-VIB663/17, ngày 14/12/2017 và thẻ tín dụng quốc tế loại thẻ: VIB Platinum với tài khoản thẻ số: C000000000161374, do bà Võ Thị Bích H có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế số: MB 01/CC-RB/2017, ngày 01/5/2018, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: 0701/HĐTD-VIB663/17, ngày 14/12/2017 và thẻ tín dụng quốc tế loại thẻ: VIB Platinum với tài khoản thẻ số: C000000000161374, do bà Võ Thị Bích H có đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế số: MB 01/CC-RB/2017, ngày 01/5/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Bích H phải nộp 53.798.000 (năm mươi ba triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngân hàng C không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 20.865.000 (hai mươi triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0049980, ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quân Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi